

Số: 39 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định thời gian bán hàng, các trường hợp tạm dừng bán hàng và trình tự thông báo trước khi tạm dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 95/2021/NĐ-CP; Nghị định số 80/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2021/TT-BCT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 240/TTr-SCT ngày 23 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp tạm dừng bán hàng và trình tự thông báo trước khi tạm dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định thời gian bán hàng, các trường hợp tạm dừng bán hàng và trình tự thông báo trước khi tạm dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026

2. Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp tạm dừng bán hàng và thông báo trước khi tạm dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các thương nhân có

cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Hiệp hội, Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, CN5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thị Kim Nga

QUY ĐỊNH

Thời gian bán hàng, các trường hợp tạm dừng bán hàng và trình tự thông báo trước khi tạm dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thời gian bán hàng, các trường hợp tạm dừng bán hàng và quy trình thông báo trước khi tạm dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 7 Điều 40 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các thương nhân kinh doanh xăng dầu có cửa hàng bán lẻ xăng dầu và các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đang hoạt động kinh doanh;
2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý, kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;
3. Quy định này không áp dụng đối với các trạm cấp phát nội bộ và các trạm cấp phát xăng dầu thuộc lực lượng vũ trang.

Chương II QUY ĐỊNH THỜI GIAN BÁN HÀNG, CÁC TRƯỜNG HỢP TẠM DỪNG BÁN HÀNG VÀ TRÌNH TỰ THÔNG BÁO TRƯỚC KHI TẠM DỪNG BÁN HÀNG CỦA CÁC CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

Điều 3. Quy định thời gian bán hàng của các cửa hàng

1. Thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu chủ động bố trí thời gian bán hàng phù hợp với điều kiện kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn, đồng thời bảo đảm thời gian bán hàng tối thiểu 08 (tám) giờ trong một ngày, trừ trường hợp tạm dừng bán hàng theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.
2. Đối với ngày lễ, ngày Tết, tổng thời gian mở cửa bán hàng tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thời gian bán hàng quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Khuyến khích các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên các tuyến quốc lộ, đường cao tốc, các tuyến giao thông huyết mạch và các khu vực có nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lớn duy trì thời gian bán hàng liên tục 24 (hai mươi tư) giờ/ngày

nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Thông báo thời gian bán hàng và thay đổi thời gian bán hàng

1. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về thời gian bán hàng của cửa hàng đến Sở Công Thương (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo) để theo dõi, tổng hợp.

2. Đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, thương nhân có trách nhiệm thông báo thời gian bán hàng của cửa hàng đến Sở Công Thương trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

3. Khi có thay đổi về thời gian bán hàng đã thông báo, thương nhân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Công Thương (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo) trước khi thực hiện việc thay đổi; đồng thời thực hiện niêm yết công khai thời gian bán hàng mới tại cửa hàng theo quy định.

4. Việc thông báo được thực hiện bằng một trong các hình thức: nộp trực tiếp tại Sở Công Thương, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua môi trường điện tử theo quy định.

5. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thời gian bán hàng hoặc thông báo thay đổi thời gian bán hàng của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông tin đến thương nhân để biết và thực hiện; đồng thời cập nhật, theo dõi phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

Điều 5. Niêm yết thời gian bán hàng và thời gian tạm dừng bán hàng

1. Các thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm niêm yết công khai thời gian bán hàng đã thông báo theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. Biển niêm yết phải được lắp đặt cố định, rõ ràng, dễ quan sát và không được tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung đã niêm yết.

3. Thương nhân có trách nhiệm niêm yết công khai thời gian bán hàng hoặc thời gian tạm dừng bán hàng ngay sau khi thực hiện thông báo theo quy định.

Điều 6. Các trường hợp tạm dừng bán hàng

1. Thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu được tạm dừng bán hàng trong các trường hợp sau:

a) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cửa hàng bán lẻ xăng dầu hoặc hệ thống thiết bị công nghệ phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu;

b) Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Xảy ra sự cố kỹ thuật, mất an toàn về phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, bảo vệ môi trường hoặc các sự cố khác ảnh hưởng đến việc bảo đảm điều kiện kinh doanh xăng dầu;

d) Xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật;

đ) Xảy ra các lý do khách quan, đột xuất ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tổ chức hoạt động bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu (áp dụng đối với chủ cơ sở) như việc hiếu, hỷ, ốm đau, tai nạn và các trường hợp khách quan khác;

e) Hết hàng do nguyên nhân khách quan hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thương nhân có trách nhiệm thực hiện thông báo việc tạm dừng bán hàng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

3. Thời gian tạm dừng bán hàng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này không quá 90 (chín mươi) ngày cho mỗi lần tạm dừng. Trường hợp cần kéo dài thời gian tạm dừng, thương nhân phải thực hiện thông báo theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Quy định này.

4. Đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này, thương nhân được tạm dừng bán hàng trong thời gian cần thiết để khắc phục sự cố hoặc xử lý nguyên nhân phát sinh; trường hợp thời gian tạm dừng kéo dài quá 15 (mười lăm) ngày thì phải thực hiện thông báo bổ sung theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

5. Đối với các trường hợp quy định tại điểm đ và điểm e khoản 1 Điều này, trường hợp thời gian tạm dừng bán hàng kéo dài quá 05 (năm) ngày thì thương nhân phải thực hiện thông báo bổ sung theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

6. Trường hợp thương nhân kết thúc việc tạm dừng bán hàng sớm hơn thời gian đã thông báo thì thực hiện niêm yết công khai tại cửa hàng và thông báo cho Sở Công Thương theo quy định tại khoản 6 Điều 7 của Quy định này.

Điều 7. Trình tự thông báo tạm dừng bán hàng

1. Đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Quy định này, chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước khi tạm dừng bán hàng, thương nhân phải gửi Thông báo tạm dừng bán hàng đến Sở Công Thương theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo tạm dừng bán hàng của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông tin đến thương nhân để thực hiện; đồng thời thông tin cho Chi cục Quản lý thị trường và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cửa hàng bán lẻ xăng dầu để phối hợp theo dõi, giám sát.

3. Đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 6 của Quy định này, thương nhân thực hiện thông báo đến Sở Công Thương ngay sau khi phát sinh sự việc hoặc ngay khi có thể thực hiện được.

4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của thương nhân quy định tại khoản 3 Điều này, Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông tin đến thương nhân để thực hiện; đồng thời thông tin đến Chi cục Quản lý thị trường và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cửa hàng bán lẻ xăng dầu để phối hợp theo dõi, giám sát.

5. Trường hợp cần kéo dài thời gian tạm dừng bán hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 hoặc khoản 4, khoản 5 Điều 6 của Quy định này, thương nhân phải có văn bản thông báo đến Sở Công Thương, nêu rõ nguyên nhân và thời gian dự kiến kéo dài. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được

thông báo của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông tin đến thương nhân để thực hiện.

6. Trường hợp thương nhân hoạt động trở lại trước thời gian đã thông báo thì phải thông báo cho Sở Công Thương; Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông tin đến thương nhân để thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với các thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp nhận thông báo thời gian bán hàng, thông báo thay đổi thời gian bán hàng, thông báo tạm dừng bán hàng và thông báo kéo dài thời gian tạm dừng bán hàng của các thương nhân theo quy định.

3. Trong thời hạn theo quy định, có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông báo thời gian bán hàng, thông báo thay đổi thời gian bán hàng, thông báo tạm dừng bán hàng, thông báo kéo dài thời gian tạm dừng bán hàng và thông báo hoạt động trở lại trước thời hạn (nếu có) đến thương nhân để thực hiện.

4. Tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện thời gian bán hàng, tạm dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin cho Chi cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cửa hàng bán lẻ xăng dầu và các cơ quan có liên quan để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật.

6. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu; kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Phối hợp với Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

2. Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn; phối hợp giám sát việc thực hiện thời gian bán hàng, thời gian tạm dừng bán hàng theo quy định.

3. Kịp thời phản ánh và cung cấp thông tin cho Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường và cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp cửa hàng bán lẻ xăng dầu vi phạm Quy định này hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.

4. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Thực hiện thời gian bán hàng theo đúng thời gian đã thông báo với Sở Công Thương và niêm yết công khai tại cửa hàng theo quy định.

2. Thực hiện việc thông báo thời gian bán hàng, thông báo thay đổi thời gian bán hàng; thông báo tạm dừng bán hàng, thông báo kéo dài thời gian tạm dừng bán hàng và thông báo hoạt động trở lại theo quy định tại Quy định này.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, đo lường, chất lượng và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến thời gian bán hàng, việc tạm dừng bán hàng khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã thông báo.

5. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, địa phương và thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2026/QĐUBND)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ĐK

....., ngày.....tháng ... năm

THÔNG BÁO THỜI GIAN BÁN HÀNG

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do

.....cấp ngày

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số .../GCNĐĐK

- SCT do Sở Công Thương cấp ngày ... tháng năm

Thông báo giờ bán hàng với các nội dung chủ yếu:

1. Tên cửa hàng/điểm kinh doanh:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Tổng thời gian bán hàng trong một ngàygiờ.

4. Thời gian mở cửa bán hàng hằng ngày:

- Ngày thường: Từ giờ đếngiờ

- Ngày lễ, tết: Từ giờ đếngiờ

Doanh nghiệp thông báo thời gian bán hàng theo nội dung nêu trên và cam kết thực hiện đúng quy định.

Kính đề nghị Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông báo thời gian bán hàng để doanh nghiệp thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2026/QĐ-UBND)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ĐK

....., ngày tháng ... năm

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THỜI GIAN BÁN HÀNG

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ

1. Thông tin thương nhân

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do

.....cấp ngày

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại.....

Người đại diện theo pháp luật:

.....

2. Thông tin cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.....

Địa chỉ cửa hàng.....

.....

Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số/GCNĐĐK
- SCT do Sở Công Thương cấp ngày ... tháng năm

Văn bản thông báo việc tiếp nhận thông báo thời gian bán hàng
số....ngày....tháng....năm.....của Sở Công Thương Phú Thọ.

3. Nội dung thông báo thay đổi thời gian bán hàng

3.1. Thời gian bán hàng đã được Sở Công Thương có văn bản thông báo
tiếp nhận:

Ngày thường: Từ.....giờ.....đến....giờ.....

Ngày lễ, tết: Từ.....giờ.....đến....giờ.....

Tổng thời gian bán hàng:giờ/ngày

3.2 Thời gian bán hàng đề nghị thay đổi

Ngày thường: Từ.....giờ.....đến....giờ.....

Ngày lễ, tết: Từ.....giờ.....đến....giờ.....

Tổng thời gian bán hàng:giờ/ngày

3.3. Thời điểm bắt đầu thực hiện thay đổi: Kể từ ngàytháng....năm

3.4. Lý do xin thay đổi:.....

.....

.....

Doanh nghiệp thông báo thay đổi thời gian bán hàng theo nội dung nêu trên
và cam kết thực hiện đúng quy định.

Kính đề nghị Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông báo thay đổi thời gian bán hàng để doanh nghiệp thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)**

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2026/QĐ-UBND)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB

....., ngày tháng ... năm

THÔNG BÁO
Về việc tạm dừng bán hàng

Kính gửi: Sở Công Thương Phú Thọ

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....
.....cấp ngày.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại.....

Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số ... /GCNĐĐK

- SCT do Sở Công Thương cấp ngày ... tháng năm

Thông báo tạm dừng bán hàng với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên cửa hàng/ điểm kinh doanh.....
- Địa chỉ kinh doanh.....
- Thời điểm bắt đầu tạm dừng bán hàng:.....
- Thời điểm kết thúc tạm dừng bán hàng.....
- Lý do tạm dừng bán hàng:.....

Doanh nghiệp thông báo việc tạm dừng bán hàng theo nội dung nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Kính đề nghị Sở Công Thương có văn bản thông báo việc tiếp nhận thông báo tạm dừng bán hàng để doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi Cục QLTT;
- UBND xã/phường.....;
- Lưu: DN.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)